

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 28/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quảng Văn Xôm.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông: **Nguyễn Văn Hiên**

- Ông: **Khoàng Văn Hặc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 28/3/2023 tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 02/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/ QĐXXST-HS ngày 16/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn H** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn P – (đã chết) và con bà: Lò Thị H; Vợ: Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/7/2018, Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên khởi tố bị can về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Lường Văn H đã bỏ trốn, ngày 28/8/2018 ra quyết định truy nã, ngày 18/9/2018 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can; ngày 03/01/2023 bị bắt người đang bị truy nã, quyết định tạm giữ từ ngày 04/01/2023, đến ngày 06/01/2023 tạm giam cho đến nay, có mặt.

**) Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.*

**) Bị hại: Bà Lường Thị Kim O, sinh năm 1995.*

Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện Q, tỉnh S, vắng mặt.

** Đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông: Lường Văn P – Sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ có mặt.*

**) Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà: Lò Thị H – Sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ có mặt.

- Anh: Vũ Văn L – Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Tổ 03, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/6/2018, tại nhà bà Lò Thị H ở tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ thì Lương Văn H hỏi mượn xe mô tô BKS 27B1 – 722.12 của chị Lương Thị Kim O để đi huyện Đ, tỉnh Đ lấy tiền, H hẹn chiều tối cùng ngày sẽ mang xe về trả, O đã đồng ý. H điều khiển xe đến huyện Đ nhưng không lấy được tiền nên quay về thành phố Đ để chơi. Để có tiền chi tiêu cá nhân H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô BKS 27B1 – 722.12 đi cầm cố. H điều khiển xe đến cửa hàng Phúc Diệu ở thành phố Đ cầm cố được 13.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, không thấy H mang xe về trả O đã gọi điện thoại cho H nhiều cuộc nhưng H không nghe máy. Đến tối H gọi lại cho O nói dối trời mưa to, uống rượu say đang ở nhà bạn nên mai mới về. Sáng ngày 06/6/2018 khi không thấy H mang xe về trả thì O gọi điện cho H thì lúc này H thừa nhận đã mang xe đi cầm cố để lấy 10.000.000 đồng, O yêu cầu H chuộc xe về trả cho O nhưng H vẫn không mang xe về trả. Ngày 07/6/2018, do đã chi tiêu hết tiền nên H không chuộc được xe về trả cho O, H đã nhờ anh Lò Văn T có biết ai giúp H chuộc xe ra thì giới thiệu cho H. Lò Văn T bảo H nhờ anh Vũ Văn L chuộc xe máy ra giúp H. Anh L đã chuộc xe ra cho H hết 13.200.000 đồng trong đó 200.000 đồng tiền lãi, khi về nhà L thì H vay thêm của L 3.800.000 đồng. H nói với anh L tổng H vay của anh L 17.000.000 đồng gồm cả tiền anh L chuộc xe ra giúp H. H đưa cho L giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng minh nhân dân photo của H và nhờ L giữ hộ chiếc xe mô tô giúp H, đồng thời H viết một giấy vay tiền thể hiện nội dung H vay của L số tiền 17.000.000 đồng, H hẹn một tháng sau H sẽ trả tiền cho L. Ngày 08/6/2018 O cùng bà Lò Thị H là mẹ của H đến thành phố Điện Biên Phủ gặp H, lúc này H thừa nhận cầm cố chiếc xe của O hết 13.000.000 đồng và dẫn chị O đến nhà Vũ Văn L để lấy xe nhưng L không có nhà nên không lấy được. O khuyên H lên công an đầu thú nhưng sau đó L đã bỏ trốn. Ngày 09/6/2018, O đã đến Công an thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà để trình báo sự việc. Đến ngày 03/01/2023, Lương Văn H bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 27B1- 722.12 trị giá 24.000.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 xe mô tô HODA Wave RSX màu đen, BKS 27B1-722.12; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn P; 01 điện thoại di động hãng SamSung màu trắng đen; 01 thẻ ngân hàng MBbank, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn H; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lương Văn H; 01 Sim Viettel.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà đã trả lại 01 xe mô tô HODA Wave RSX màu đen, BKS 27B1-722.12; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lường Văn P cho chị Lường Thị Kim O là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cáo trạng số: 07/CT-VKSMC ngày 01/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn H về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", theo điểm a khoản 1 Điều 175 luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS : trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hãng SamSung màu trắng đen; 01 thẻ ngân hàng MBbank, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lường Văn H; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lường Văn Hưng; 01 Sim Viettel là những tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lường Thị Kim O đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu Lường Văn H bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng Lường Văn H vay của Vũ Văn L thì mẹ của H là bà Lò Thị H đã trả cho L, anh L và bà H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị hại chị Lường Thị Kim O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn L vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến thay đổi, bổ sung.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là ông Lường Văn P trình bày ý kiến của mình, ông đồng ý với lời khai của con gái ông là Lường Thị Kim O, ông đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày ý kiến của mình. Bà là mẹ của bị cáo Lường Văn H, trong quá trình điều tra bà đã tự nguyện trả giúp bị cáo số tiền 17.000.000 đồng mà bị cáo nợ anh Vũ Văn L. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này cho bà.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và mức

hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị và miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe lời luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến bổ sung gì lời bào chữa của trợ giúp viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai và rất hối hận sự việc mình đã gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lường Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung cáo trạng số: 07/CT-VKSMC ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã nêu, cụ thể: Ngày 05/6/2018, tại tổ dân phố 1, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, sau khi Lường Văn H mượn được xe mô tô BKS 27B1- 722.12 của chị Lường Thị Kim O thì H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 27B1- 722.12 trị giá 24.000.000 đồng của chị O, sau đó H đã bỏ trốn.

[2]. Xét hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sau khi hỏi và mượn được xe của chị O bị cáo đã dùng xe đi đòi nợ không được, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt trái phép chiếc xe của chị O, bị cáo đã mang chiếc xe đi cầm cố lấy 13.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn. Bị cáo Lường Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 27B1 – 722.12 trị giá 24.000.000 đồng. Vậy, với hành vi và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn H đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và

gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn H về tội :“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời bào chữa của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát, các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt tù, hình phạt bổ sung, án phí là có căn cứ được chấp nhận.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết 12/12. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng thế nhưng bị cáo sau khi thực hiện vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho Cơ quan pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, có như vậy mới có tính răn đe tội phạm nói chung tội phạm quyền sở hữu nói riêng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà đã trả lại 01 xe mô tô HODA Wave RSX màu đen, BKS 27B1-722.12; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn P cho chị Lương Thị Kim O là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Lương Thị Kim O đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu Lương Văn H bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa ông Lương Văn P là người được chị O ủy quyền cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với Vũ Văn L là người đã lấy chiếc xe mô tô ra giúp H và sau đó đã giữ lại xe cho H, đồng thời cho H vay tổng số tiền 17.000.000 đồng. L không biết chiếc xe là tài sản do H phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với L.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng Lương Văn H vay của Vũ Văn L mẹ của H là bà Lò Thị H đã trả cho L, anh L và bà H không có yêu cầu, đề nghị gì do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[8]. Xét về giấy tờ, tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra tạm thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS, trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hãng SamSung màu trắng đen; 01 thẻ ngân hàng MBbank, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn H; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lương Văn H; 01 Sim Viettel (là những giấy tờ, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của cáo).

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lương Văn H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/01/2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hãng SamSung màu trắng đen; 01 thẻ ngân hàng MBbank, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lương Văn H; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lương Văn H; 01 Sim Viettel.

(Toàn bộ giấy tờ và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút, ngày 02/3/2023 giữa Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*) Căn cứ Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- Bộ phận QLHSNV-CAHMC;
- UBND thị trấn M thay thông báo;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm